

Bản án số: **201/2017/HSST**

Ngày: **29/9/2017**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Tươi**

2. Bà **Ngô Thị Thời**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Hoàng Phương** -
Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà
Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 191/2017/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Đình T**, sinh năm 1981.

Đăng ký hộ khẩu và cư trú: Thôn B, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở: Không cố định.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố đẻ là ông Đào Xuân T, sinh năm 1957; Mẹ đẻ là bà Bạch Thị X (đã chết); Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ 2.

Vợ là Phạm Thu T (chết); Có 03 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2004;

* **Tiền án:** Bản án số 20/2013/HSST ngày 24/6/2013, Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 27 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 17/4/2015. *(Bị cáo chưa thi hành số tiền phạt là 3.000.000đ và số tiền án phí 200.000đ).*

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/6/2017, chuyển tạm giam từ ngày 22/6/2017 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1990.

Đăng ký hộ khẩu: Xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương

Chỗ ở: Khu T, phường T, thành phố H. Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đào Đình Tr bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 16h00 ngày 16/6/2017 tại khu vực trước cửa nhà nghỉ Xuân Mai đường T, phường T, thành phố H, Phòng Cảnh sát hình sự-Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang Đào Đình Tr đang cất giấu trái phép 01 túi nilon màu trắng kích thước 5x7cm bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng, Tr khai nhận là ma túy tổng hợp cất giữ để sử dụng. Khi bắt giữ có sự chứng kiến của chị Vũ Thị L ở xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Quá trình điều tra Tr khai do nghiện ma túy nên khoảng 09h00 ngày 16/6/2017 Tr đã mượn xe mô tô nhãn hiệu Fanlim BKS 33M7-7151 của anh Nguyễn Văn H ở khu T, phường T, thành phố H điều khiển chở bạn mới quen tên là C (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) sang huyện V, thành phố HP chơi. Tại đây, Tr mua được 01 túi ma túy tổng hợp với giá 1.200.000đ của một thanh niên không rõ họ, tên, địa chỉ rồi giấu vào trong mũ lưỡi trai màu đen đội trên đầu. Đến chiều cùng ngày Tr chở C về thành phố H, khi đi đến cầu L thuộc phường T, thành phố H, Tr bỏ mũ lưỡi trai có giấu gói ma túy ra treo vào móc để đồ bên phải xe mô tô. Khoảng 16h cùng ngày, Tr dừng xe trước cửa nhà nghỉ Xuân Mai đường T, phường T, thành phố H thì anh C xuống xe bỏ đi, còn Tr vẫn ngồi trên xe mô tô thì bị Phòng Cảnh sát hình sự-Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 mũ lưỡi trai màu đen bên trong có 01 túi nilon kích thước 7x5 cm chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Fanlim BKS 33M7-7151 có sự chứng kiến của chị Vũ Thị L.

Tại bản kết luận giám định số 198/KLGD ngày 19/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Hải Dương kết luận: “Tinh thể màu trắng ghi thu của Đào Đình Tr gửi đến giám định có trọng lượng 4,079 gam, có *Methamphetamine*. *Methamphetamine* nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.

Về vật chứng: Đối với 3,903 gam mẫu có *Methamphetamine* hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 198/KLGD-PC54; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Fanlim BKS 33M7-7151; 01 đăng ký mô tô, xe máy mang tên Đỗ Thị Thanh M (bản gốc). Công an thành phố H quản lý chờ xử lý theo qui định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 196/VKS -HS ngày 12/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Đào Đình Tr về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như tại cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Đình Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; khoản 3 Điều 7 BLHS 2015; khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Đào Đình Tr từ **21 (Hai mươi mốt)** đến **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/6/2017.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng;

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a, b, đ khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định đựng 01 (một) phong bì niêm phong số 415/C54 (TT2) của Tổng cục cảnh sát - Viện khoa học hình sự, có 05 dấu giáp lai và 02 chữ ký của ông Lưu Mạnh H, thay thế cho phong bì niêm phong số 198/KLGD-PC54 của Phòng kỹ thuật Hình sự-Công an tỉnh Hải Dương; 01 (một) mũ lưỡi chai màu đen;

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Fanlim BKS 33M7-7151, xe không có gương chiếu hậu phải (tem xe Wave) ; 01 đăng ký mô tô, xe máy mang tên Đỗ Thị Thanh M (bản gốc).

Về án phí: áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16h00 ngày 16/6/2017, tại trước cửa nhà nghỉ Xuân Mai đường T, phường T, thành phố H, Đào Đình Tr đang cất giấu trái phép 4,079gam Methamphetamine để sử dụng thì bị Phòng Cảnh sát hình sự-Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn đến sức khỏe con người nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Đào Đình Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại bản kết luận giám định số 198/KLGD ngày 19/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Hải Dương kết luận: “Tinh thể màu trắng ghi thu của Đào Đình Tr gửi đến giám định có trọng lượng 4,079 gam, có *Methamphetamine*. *Methamphetamine* nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.

Tại kết luận giám định số 415/C54 (TT2) ngày 25/9/2017 của Viện khoa học hình sự-Tổng cục cảnh sát kết luận: Hàm lượng Methamphetamine có trong mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là 60,0%;

Với trọng lượng 4,079 gam hàm lượng 60,0% quy ra tinh chất = 2,447 gam Methamphetamine. Do đó, đối chiếu với quy định tại điểm e mục 3.6 phần II thông tư liên tịch số 17/2007/BCA-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 24/12/2007 hướng dẫn áp dụng 1 số quy định tại chương XVIII “các tội phạm

về ma túy”; Thông tư liên tịch số 08/2015 ngày 11/11/2015 của BCA-BTP-TANDTC-VKSNDTC; Công văn số 315/TANDTC/PC ngày 11/12/2015 của Tòa án nhân dân tối cao. Việc bị cáo cất giấu 4,079 gam Methamphetamine trong người để sử dụng trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện và ý thức coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đánh giá nhân thân của bị cáo, thấy rằng bị cáo đã bị các Tòa án xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”; tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Đánh bạc” (chưa được xóa án tích). Lẽ ra, sau khi chấp hành xong các hình phạt tù, bị cáo phải tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội nhưng bị cáo ham chơi, thích hưởng thụ và để thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên HĐXX sẽ áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội, hướng dẫn về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. *(Đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ 2 năm - 7 năm tù. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 01 năm - 05 năm)*. HĐXX sẽ xem xét áp dụng phần hình phạt có lợi theo quy định của BLHS năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế bản thân không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: 01 (một) mũ lưới chai màu đen và số ma túy sau khi gửi đi giám định, hoàn lại được niêm phong trong phong bì số 198/KLGD/PC54 của Phòng kỹ thuật Hình sự-Công an tỉnh Hải Dương; Công an thành phố H đã bàn giao sang Chi Cục thi hành án dân sự thành phố H ngày 18/9/2017. Tòa án nhân dân thành phố H đã mượn lại mẫu vật này để gửi đi giám định tiếp về hàm lượng chất ma túy trên. Hiện số ma túy sau khi giám định về hàm lượng được hoàn lại đựng trong phong bì số 415/C54 (TT2) của Tổng cục cảnh sát - Viện khoa học hình sự, bên trong là mẫu vật hoàn lại sau giám định có 05 dấu giáp lai và 02 chữ ký của ông Lưu Mạnh H, đã được Tòa án nhân dân thành phố H

bàn giao sang Chi Cục thi hành án dân sự thành phố H ngày 27/9/2017 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Fanlim BKS 33M7-7151, quá trình điều tra Tr khai mượn của anh Nguyễn Văn H. Anh H khai không biết việc Tr sử dụng xe đó làm phương tiện phạm tội, chiếc xe anh H mua của bà Đỗ Thị Thanh M. Nơi đăng ký nhân khẩu: HH, TT - HT, đã sử dụng nhiều năm nay. Mặt khác, căn cứ vào phiếu trả lời xác minh ngày 24/7/2017 của Phòng Cảnh sát giao thông-Công an tỉnh Hải Dương xác định xe mô tô nhãn hiệu Fanlim BKS 33M7-7151, có số máy, số khung được đăng ký chủ xe: Đỗ Thị Thanh M, trùng khớp với đặc điểm xe mô tô thu giữ được của Tr. Ngoài ra tại phiếu tra cứu xe vật chứng số 1807/XMTV-PC52 ngày 09/8/2017 của Phòng PC 52-Công an tỉnh Hải Dương thì chiếc xe này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Do vậy, cần trả lại xe và 01 đăng ký mô tô, xe máy mang tên Đỗ Thị Thanh M (bản gốc) cho anh H quản lý sử dụng là phù hợp.

Đối với đối tượng đã bán ma túy trái phép cho Đào Đình Tr tại khu vực bên xe V, thành phố HP ngày 16/6/2017, Tr không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của đối tượng. Cơ quan CSĐT-Công an thành phố H sẽ tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ nhân thân lai lịch và hành vi phạm tội sẽ có hình thức xử lý sau.

Đối với đối tượng theo Tr khai tên là C là bạn Tr mới quen, Tr khai không biết họ, tên thật, địa chỉ cụ thể của C. Mặc dù C đi cùng với Tr sang V, HP chơi nhưng khi Tr mua ma túy và cất giấu trái phép C không biết nên xác định C không vi phạm pháp luật. Do vậy, Cơ quan CSĐT-Công an thành phố H không đề cập hình thức xử lý là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo Đào Đình Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Đình Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Đào Đình Tr **21 (Hai mươi một)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/6/2017.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng;

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a, b, đ khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 (một) mũ lưỡi chai màu đen; 01 (một) phong bì niêm phong số 415/C54 (TT2) của Tổng cục cảnh sát - Viện khoa học hình sự, bên trong là mẫu vật hoàn lại sau giám định có 05 dấu giáp lai và 02 chữ ký của ông Lưu Mạnh H, thay thế cho phong bì niêm phong số 198/KLGD-PC54 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, đã được Tòa án

nhân dân thành phố H bàn giao sang chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 27/9/2017 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú : V, N, Hải Dương; chỗ ở hiện Nay : Khu T, phường T, thành phố H 01 (một) xe máy nhãn hiệu Fanlim màu xanh đeo BKS 33M7-7151, xe không có gương chiếu hậu phải (tem xe Wave); 01 đăng ký xe máy số 0169871 (gốc).

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố H với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 18/9/2017 và Biên bản giao nhận vật chứng giữa Tòa án nhân dân thành phố H với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 27/9/2017).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Buộc bị cáo Đào Đình Tr phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo Đào Đình Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/9/2017)/.

Nơi nhận:

- VKSND Tp H;
- Công an Tp H;
- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh HD;
- Chi cục THADS Tp H;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Trương Thị Tố Uyên